

QO, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Số: **102/2020/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1964; HKTT và nơi ở: Thôn TL, xã DT, huyện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968; HKTT và nơi ở: Thôn TL, xã DT, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh **Trần Văn S** và chị **Nguyễn Thị T** Tận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Văn C, sinh 1992; Trần Thị Thu Ch, sinh 14/7/1994. Ly hôn các con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi). Ly hôn anh S, chị T không đặt ra đặt ra để giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả Tận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Anh S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai T số 0011110 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại anh S 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã DT, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí